

QUYẾT ĐỊNH

V/v Ban hành Danh mục tài liệu, số liệu, thông tin công bố, công khai của các cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh An Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước; Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia;

Căn cứ Chỉ thị số 27-CT/TU ngày 11 tháng 7 năm 2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong thực hiện các giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI);

Căn cứ Quyết định số 1288/ QĐ-UBND ngày 12/8/2014 của UBND tỉnh An Giang ban hành Kế hoạch nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) giai đoạn 2014 – 2015 và định hướng năm 2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 28/TTr-STTTT ngày 18 tháng 6 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục tài liệu, số liệu, thông tin công bố, công khai của các cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 2. Hình thức công bố, công khai được thực hiện bằng (một hoặc nhiều) các hình thức sau:

1. Công bố đầy đủ trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của ngành, địa phương và trên cổng thông tin điện tử của tỉnh. Cổng thông tin điện tử cấp huyện chịu trách nhiệm công khai các thông tin của UBND cấp xã theo quy định.

2. Niêm yết bằng văn bản tại trụ sở làm việc của cơ quan, đơn vị.

3. Trên hệ thống phát thanh, truyền hình, báo chí.

4. Các hình thức công bố, công khai khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

5. Các Sở, ban, ngành tỉnh, ngoài việc công bố, công khai trên Cổng thông tin điện tử của đơn vị mình, phải gửi bản mềm về địa chỉ banbientap@angiang.gov.vn để Cổng thông tin điện tử tỉnh An Giang thực hiện công bố, công khai.

Điều 3. Theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm công bố, công khai các thông tin thuộc lĩnh vực do ngành và địa phương (đơn vị) quản lý.

Giao Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra việc công bố, công khai thông tin của các địa phương (đơn vị), định kỳ báo cáo UBND tỉnh.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQ và các cơ quan đoàn thể tỉnh;
- Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- CVP, các phó CVP UBND tỉnh;
- Báo AG, Phân xã AG, Đài PTTH AG;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu HC-TC, TH.

CHỦ TỊCH

Vương Bình Thạnh

DANH MỤC

Tài liệu, số liệu, thông tin công bố, công khai
của các cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh An Giang
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1135/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2015
của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

I. Tài liệu công bố, công khai:

1. Chiến lược, định hướng, quy hoạch, kế hoạch phát triển, bao gồm:
 - Chính sách ưu đãi đầu tư, cơ hội đầu tư, các dự án mời gọi vốn đầu tư.
 - Quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.
 - Quy hoạch, kế hoạch và hoạt động khai thác tài nguyên thiên nhiên.
 - Quy hoạch thu gom, tái chế, xử lý chất thải; danh sách, thông tin về các nguồn thải, các loại chất thải có nguy cơ gây hại tới sức khỏe con người và môi trường; khu vực môi trường bị ô nhiễm, suy thoái ở mức nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng, khu vực có nguy cơ xảy ra sự cố môi trường.
 - Các quy hoạch, chính sách, chiến lược, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực.
 - Các chính sách về tôn giáo, dân tộc, bình đẳng giới, chăm sóc và bảo vệ trẻ em,...
2. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành và văn bản quản lý hành chính có liên quan: nêu rõ hình thức văn bản, thẩm quyền ban hành, số ký hiệu, ngày ban hành, ngày hiệu lực, trích yếu, tệp văn bản cho phép tải về.
3. Danh mục các chương trình, đề tài bao gồm: mã số, tên, cấp quản lý, lĩnh vực, đơn vị chủ trì, thời gian thực hiện.
4. Các loại thủ tục hành chính và các văn bản có liên quan đến thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương.
5. Các trình tự, thủ tục tố tụng, khiếu nại, tố cáo và thời gian giải quyết.

II. Số liệu công bố, công khai:

1. Thông tin thống kê về ngành, lĩnh vực quản lý.
2. Thông tin thống kê từ kết quả các cuộc điều tra theo quy định của Luật Thống kê.
3. Các khoản thu có liên quan đến các loại phí, lệ phí.

III. Thông tin công bố, công khai:

1. Thông tin về sơ đồ, cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị; tóm lược quá trình hình thành và phát triển của cơ quan; tiêu sử tóm tắt và nhiệm vụ đảm nhiệm của lãnh đạo cơ quan.

2. Thông tin về tổ chức bộ máy hành chính, bản đồ địa giới hành chính đến cấp phường, xã, điều kiện tự nhiên, lịch sử, truyền thống văn hóa, di tích, danh thắng; tiểu sử tóm tắt và nhiệm vụ đảm nhiệm của lãnh đạo cơ quan.

3. Thông tin chỉ đạo, điều hành bao gồm: ý kiến chỉ đạo, điều hành của thủ trưởng cơ quan đã được thống nhất và chính thức ban hành bằng văn bản; ý kiến xử lý, phản hồi đối với các kiến nghị, yêu cầu của tổ chức, cá nhân; thông tin khen thưởng, xử phạt đối với tổ chức, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực quản lý nhà nước của cơ quan; lịch làm việc của lãnh đạo cơ quan.

4. Thông tin tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện pháp luật và chế độ, chính sách đối với những lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của các đơn vị, địa phương.

5. Việc tiếp cận tín dụng theo cơ chế thị trường giữa các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế.

6. Thông tin về tiềm năng, thế mạnh của địa phương, từng ngành, từng lĩnh vực; tiềm năng, thế mạnh về du lịch; các dịch vụ du lịch, sản phẩm du lịch; thông tin về sản xuất, kinh doanh, về các sản phẩm chủ lực, sản phẩm truyền thống, sản phẩm đặc thù, đặc sản, ẩm thực,... của An Giang.

7. Thông tin về kết quả thanh tra, kiểm tra, giám sát: kết quả quan trắc môi trường nước; kết quả phân tích chất lượng vật tư nông nghiệp, kết quả kiểm tra cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp đảm bảo đủ điều kiện an toàn thực phẩm; kết quả quan trắc dự báo tình hình thủy văn; phòng chống lụt bão; xâm nhập mặn; thông tin về điều tiết lũ, thông tin về sạt lở,....

8. Thông tin về dự án, hạng mục đầu tư, đấu thầu, mua sắm công:

- Danh sách các dự án đang chuẩn bị đầu tư, các dự án đang triển khai, các dự án đã hoàn tất; hạng mục đầu tư, đấu thầu và mua sắm công.

- Mỗi dự án cần có các thông tin gồm: tên dự án, mục tiêu chính, lĩnh vực chuyên môn, loại dự án, thời gian thực hiện, kinh phí dự án, loại hình tài trợ, nhà tài trợ, tình trạng dự án.

9. Thông tin lấy ý kiến góp ý của tổ chức, cá nhân:

- Tiếp nhận phản ánh - kiến nghị của tổ chức, cá nhân về quy định hành chính theo quy định của pháp luật.

- Đăng tải danh sách văn bản quy phạm pháp luật, chủ trương chính sách cần xin ý kiến.

- Cung cấp toàn văn nội dung vấn đề cần xin ý kiến; thời hạn tiếp nhận ý kiến góp ý; xem nội dung các ý kiến góp ý; nhận ý kiến góp ý mới; địa chỉ, thư điện tử của cơ quan, đơn vị tiếp nhận ý kiến góp ý.

10. Thông tin liên hệ của cán bộ, công chức có thẩm quyền bao gồm họ tên, chức vụ, đơn vị công tác, số điện thoại, số fax, địa chỉ thư điện tử chính thức.

11. Thông tin giao dịch của cổng thông tin điện tử bao gồm: địa chỉ, điện thoại, số fax, địa chỉ thư điện tử chính thức để giao dịch với tổ chức, cá nhân.

12. Kết quả các chương trình, đề tài sau khi đã được Hội đồng nghiệm thu khoa học thông qua bao gồm: báo cáo tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai áp dụng của công trình, đề tài.

13. Số điện thoại đường dây nóng để người dân, doanh nghiệp, doanh nhân phản ánh khi cần thiết.

14. Quy trình cấp phát vốn ngân sách nhà nước.

15. Báo cáo hàng năm về công tác phòng, chống tham nhũng.

16. Địa chỉ Cổng (Trang) thông tin điện tử để tra cứu tên doanh nghiệp, Hộ kinh doanh,...

CHỦ TỊCH

Vương Bình Thạnh